

Số: 14 /TB-VC2-V3

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” bị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy để giải quyết lại

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo thủ tục giám đốc thẩm, do Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, bị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy án để giải quyết lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thấy cần thông báo rút kinh nghiệm, như sau:

I. Nội dung vụ án

1. Trình bày của nguyên đơn:

Đại diện nguyên đơn, ông Lê Tấn Phước trình bày:

Trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà hộ sinh Phước Thiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phước Thiện (Sau đây gọi tắt là Công ty Phước Thiện) do ông Nguyễn Trọng Tiến làm giám đốc, đối chiếu các quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của cơ quan, ngày 12/10/2007 Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk (Sau đây gọi tắt là Quỹ đầu tư) và Công ty Phước Thiện ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2007/HĐTD ngày 12/10/2007. Theo hợp đồng, Công ty Phước Thiện vay của Quỹ đầu tư số tiền 3.500.000.000đ, tuy nhiên Quỹ đầu tư chỉ giải ngân cho Công ty Phước Thiện số tiền 3.031.000.000đ, số tiền giải ngân thực tế như sau:

- Ngày 26/10/2007 Quỹ đầu tư giải ngân cho Công ty Phước Thiện vay số tiền 753.696.000đ.

- Ngày 07/11/2007 Quỹ đầu tư giải ngân cho Công ty Phước Thiện vay số tiền 1.859.624.000đ.

- Ngày 30/11/2007 Quỹ đầu tư giải ngân cho Công ty Phước Thiện vay số tiền 271.221.000đ.

- Ngày 27/12/2007 Quỹ đầu tư giải ngân cho Công ty Phước Thiện vay số tiền 146.496.000đ.

Lãi suất theo Hợp đồng tín dụng 9%/năm, mục đích Công ty Phước Thiện vay vốn để đầu tư xây dựng nhà hộ sinh Phước Thiện tại thị trấn Phước An. Thời hạn vay là 05 năm (60 tháng), phương thức trả nợ gốc theo quý (04 quý/1 năm) thời điểm bắt đầu trả nợ như sau:

- Quý 4 năm 2008 trả 145.833.000đ;
- Năm 2009, năm 2010, năm 2011 mỗi năm trả 04 quý, mỗi quý trả số tiền 223.611.000đ;

- Năm 2012 trả 03 quý, mỗi quý trả số tiền 223.611.000đ.

Tuy nhiên do số tiền vay thực tế chỉ có 3.031.000.000đ nên ngày 10/01/2008 Quỹ đầu tư và Công ty Phước Thiện đã ký kết phụ lục hợp đồng số 01/PL-HĐTD ngày 10/01/2008 để điều chỉnh việc trả nợ gốc theo hợp đồng như sau:

- Quý 4 năm 2008 trả 189.437.000đ;

- Năm 2009, 2010, 2011 mỗi năm trả 04 quý, mỗi quý trả số tiền 189.440.000đ.

- Năm 2012 trả 03 quý, mỗi quý trả số tiền 189.440.000đ.

Ngày 25/12/2009 Quỹ đầu tư và Công ty Phước Thiện đã ký kết Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung về lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 01/2007 theo đó lãi suất được điều chỉnh từ 09%/1 năm xuống còn 6.9%/1 năm. Thời hạn trả nợ được điều chỉnh lại như sau:

- Quý 3, Quý 4 năm 2010 trả 189.440.000đ;

- Năm 2011, năm 2012, năm 2013 mỗi năm trả 04 quý, mỗi quý trả số tiền 189.440.000đ;

- Năm 2014 trả 02 quý, quý 1 trả 189.440.000đ, quý 2 trả số tiền còn lại 189.437.000đ.

Khi vay vốn Quỹ đầu tư, Công ty Phước Thiện được bên thứ 3 thế chấp tài sản bảo đảm khoản vay, cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 02/HĐTC ngày 29/10/2007: Theo Hợp đồng số 02 thì ông Nguyễn Minh, bà Trần Thị Mai thế chấp cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk để cho Công ty TNHH Phước Thiện vay vốn. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất số AD 800746 ngày 29/6/2006 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh, bà Trần Thị Mai. Diện tích đất thế chấp 152,1 m², thửa đất 153, tờ bản đồ số 08, địa chỉ lô đất: số 127 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và 01 nhà xây cấp 4 trên đất. Hợp đồng thế chấp này nhằm đảm bảo cho số tiền vay gốc 683.202.399đ và lãi suất phát sinh đối với số tiền 683.202.399đ tương ứng với số tiền vay 2.277.341.330đ theo Hợp đồng vay vốn số 01/2008/HĐTCTS ngày 10/01/2008.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 01/HĐTC ngày 22/10/2007: Theo Hợp đồng số 01 thì ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa thế chấp cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk để cho Công ty TNHH Phước Thiện vay vốn. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đã được UBND

thành phố Buôn Ma Thuột cấp GCNQSD đất số AK 597387 ngày 19/10/2007 đứng tên ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa. Diện tích đất thế chấp 120 m², thửa đất số 139, tờ bản đồ số 50, địa chỉ lô đất: Phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và 01 nhà xây cấp 4 trên đất. Hợp đồng thế chấp này nhằm đảm bảo cho số tiền vay gốc 226.109.000đ và lãi suất ứng với số tiền vay 226.109.000đ tương ứng với số tiền vay 753.696.667đ theo Hợp đồng vay vốn số 01/2008/HĐTCTS ngày 10/01/2008.

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành sau đầu tư số 01/2008/HĐTCTS ngày 10/01/2008, theo Hợp đồng số 01 này thì anh Nguyễn Trọng Đăng Khoa thế chấp cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk để cho Công ty TNHH Phước Thiện vay vốn. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Krông Pắc cấp GCNQSD đất số AA - 346164 ngày 05/10/2004 đứng tên hộ Nguyễn Trọng Đăng Khoa. Diện tích đất thế chấp 237m², thửa đất 434a, tờ bản đồ số 17, địa chỉ lô đất: Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và các tài sản hình thành từ vốn vay nhà cấp 2 và các thiết bị sau khi vay vốn. Hợp đồng thế chấp này nhằm đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và phí (Nếu có) theo Hợp đồng vay vốn số 01/2008/HĐTCTS ngày 10/01/2008.

Từ khi vay vốn đến nay, Công ty Phước Thiện chưa trả cho Quỹ đầu tư được khoản tiền vay gốc nào, còn lãi suất Công ty Phước Thiện đã trả được 221.236.000đ. Hiện nay nhà hộ sinh Phước Thiện đã ngừng hoạt động nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Tiên không chịu mở thủ tục phá sản để thanh toán nợ cho Quỹ Đầu tư.

Vì vậy Quỹ đầu tư khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty Phước Thiện trả cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk số tiền vay gốc 3.031.000.000đ

Về tiền lãi suất: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì lãi suất các bên thỏa thuận lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng là 9%/năm. Ngày 25/12/2009 Quỹ đầu tư và Công ty Phước Thiện đã ký kết Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung về lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 01/2007/HĐTĐ. Tại phần các điều khoản sửa đổi, bổ sung hai bên đã thỏa thuận lại: Lãi suất cho vay, lãi suất nợ trong hạn (Tính trên số dư nợ trong hạn) 9%/năm (0.75%/tháng) nay được điều chỉnh lại giảm xuống còn 6.9%/năm (0.575%/tháng) từ thời điểm 1/4/2009 mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm khi có quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tính từ ngày 01/4/2009 đến ngày xét xử sơ thẩm UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định về việc ban hành khung lãi suất cho vay tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk thay đổi 06 lần mức lãi suất, do vậy Quỹ đầu tư yêu cầu Công ty Phước Thiện trả cho Quỹ đầu tư 3.706.766.662đ tiền lãi suất, trong đó tiền lãi suất trong hạn: 1.443.480.912đ, tiền lãi suất quá hạn: 2.263.285.750đ, được khấu trừ số tiền đã trả trước 221.236.000đ; Còn lại 3.485.530.662đ.

Như vậy tổng số tiền vay gốc và lãi suất Quỹ đầu tư yêu cầu Công ty Phước Thiện phải trả là 6.516.530.662đ.

Trường hợp Công ty TNHH Phước Thiện không thanh toán được số nợ gốc và lãi suất phát sinh, Quỹ đầu tư yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý các tài sản mà anh Khoa, ông Minh, bà Mai đã đứng ra thế chấp cho Quỹ đầu tư.

2. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

II. Quá trình tố tụng

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phước Thiện có trách nhiệm trả cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk số tiền 5.569.873.931đ (Năm tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi một đồng). Trong đó tiền vay gốc: 3.031.000.000đ, tiền lãi suất tính đến ngày 30/10/2017 là: 2.538.873.931đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phước Thiện còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Bác một phần khởi kiện của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk về việc yêu cầu Công ty TNHH Phước Thiện trả cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk số tiền 946.656.731đ lãi suất.

3. Sau khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phước Thiện thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 597387 ngày 19/10/2007 đứng tên ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 50, diện tích thửa đất 120 m² và tài sản trên đất: nhà xây cấp 4. Địa chỉ thửa đất: phường Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 346164 ngày 05/10/2004 đứng tên hộ Nguyễn Trọng Đăng Khoa tại thửa đất 434a, tờ bản đồ số 17, diện tích đất 237 m², địa chỉ thửa đất: Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cho anh Nguyễn Trọng Đăng Khoa.

4. Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 800746 ngày 29/6/2006 đứng tên hộ Nguyễn Minh, Trần Thị Mai tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 08, diện tích đất 152,1 m² và tài sản trên đất là 01 nhà xây cấp 4 do hiện nay

chưa xác định được hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Minh, Trần Thị Mai nên tách ra bằng một vụ án khác khi các đương sự liên quan có đơn khởi kiện.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phước Thiện không tự nguyện thanh toán đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Quỹ đầu tư có quyền yêu cầu thi hành án cưỡng chế bán phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ trên phạm vi nghĩa vụ bảo đảm 3.031.000.000đ tiền vay gốc và 2.538.873.931đ tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày 30/10/2017 và khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc. Thứ tự phát mãi tài sản như sau:

Phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất thế chấp 237m² tại thửa đất 434a, tờ bản đồ số 17; địa chỉ lô đất: Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và tài sản hình thành từ vốn vay là 01 nhà cấp 2 có diện tích 211 m², đất đã được ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA - 346164 ngày 05/10/2004 đứng tên hộ Nguyễn Trọng Đăng Khoa để đảm bảo cho toàn bộ số tiền 5.569.873.931đ (Trong đó tiền vay gốc 3.031.000.000đ và 2.538.873.931đ) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc. Trong trường hợp phát mãi số tài sản trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ đầu tư thì số tiền phải trả còn lại Quỹ đầu tư được quyền yêu cầu thi hành án phát mãi đối với 02 tài sản là quyền sử dụng đất 152,1 m²; thửa đất 153, tờ bản đồ số 08; địa chỉ lô đất: 127, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và 01 nhà xây cấp 4 trên đất diện tích 152,1m² đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 800746 ngày 29/6/2006 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh bà Trần Thị Mai trong phạm vi số tiền 1.252.464.583đ, trong đó tiền vay gốc 683.202.399đ, tiền lãi suất 572.262.184đ và số tiền lãi suất phát sinh tương đương với tỷ lệ 22,54% của tổng số tiền lãi suất tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2017) và quyền sử dụng đất 120 m² thửa đất số 139, tờ bản đồ số 50; địa chỉ lô đất: Phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và 04 nhà xây cấp 4 trên đất có diện tích sử dụng 120m² đất đã được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp GCNQSD đất số AK-597387 ngày 19/10/2007 đứng tên ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa trong phạm vi số tiền 410.610.606đ, trong đó tiền vay gốc 221.236.000đ, tiền lãi suất 189.374.606đ và số tiền lãi suất phát sinh tương đương với tỷ lệ 7,459% của tổng số tiền lãi suất tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2017).

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm; các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nói trên, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện Bản án sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk có vi phạm nên có Công văn số 222/CCTHDS-CHV ngày 10/4/2018, đề nghị xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án sơ thẩm nêu trên.

Ngày 23/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành kháng nghị số 86/QĐKNGĐT-VC2-KDTM về việc kháng nghị một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Tại Quyết định giám đốc thẩm số 21/2018/KDTM-GĐT ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn là Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk với bị đơn là Công ty TNHH Phước Thiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh, bà Trần Thị Mai, anh Nguyễn Trọng Đăng Khoa và chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

1. Tính hợp pháp của các Hợp đồng thế chấp: Khoản vay của Công ty Phước Thiện tại Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk được bảo đảm bởi 03 tài sản thế chấp, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 50 tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 597387 cấp ngày 19/10/2007 đứng tên ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC ngày 22/10/2007, chứng thực ngày 23/10/2007, người thế chấp ký tên là Nguyễn Trọng Đăng Khoa.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 434a, tờ bản đồ số 17 tại thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk được Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 346164 cấp ngày 05/10/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Trọng Đăng Khoa, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2008/HĐTCTS ngày 28/01/2008, chứng thực ngày 30/01/2008, người thế chấp ký tên là Nguyễn Trọng Đăng Khoa.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 08 tại 127 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy

chúng nhận quyền sử dụng đất số AD 800746 cấp ngày 29/6/2006 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh, bà Trần Thị Mai, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 02/HĐTC ngày 29/10/2007, chứng thực ngày 02/11/2007, người thế chấp ký tên là ông Nguyễn Minh và bà Trần Thị Mai.

Như vậy, trong 03 tài sản thế chấp nêu trên thì có 02 tài sản thế chấp được cấp cho hộ gia đình, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ, mỗi hộ gia đình gồm những thành viên nào, mỗi người có hay không quyền tài sản (quyền sử dụng đối với diện tích đất cấp cho hộ gia đình trên); từ đó xem xét tính hợp pháp của các hợp đồng thế chấp mà nhận định rằng, việc thế chấp trên là hợp pháp và quyết định xử lý các tài sản thế chấp trên là không đủ căn cứ.

2. Việc xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Minh và bà Trần Thị Mai:

Ngày 02/11/2007, ông Nguyễn Minh và bà Trần Thị Mai đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 08 tại 127 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được cấp cho hộ gia đình thế chấp cho Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk để bảo đảm cho một phần khoản vay của Công ty Phước Thiện. Tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết vụ án ông Minh và bà Mai đều đã chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh và thông báo tìm kiếm hàng thừa kế của ông Minh, bà Mai để đưa họ vào tham gia tố tụng, nhưng không có kết quả nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tách phần tài sản thế chấp của hộ ông Minh, bà Mai ra để giải quyết bằng vụ án khác là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn quyết định cho phát mãi tài sản của hộ ông Minh, bà Mai (trong trường hợp các tài sản khác không đủ để thi hành án) là mâu thuẫn trong việc xử lý tài sản thế chấp và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của ông Minh, bà Mai.

Trên đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” có vi phạm pháp luật bị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật để giải quyết lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn công tác kiểm sát việc giải quyết án kinh doanh thương mại./.

Nơi nhận: *ĐH*

- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVT VKSNDTC (B/c);
- VKSND các tỉnh, thành phố trong khu vực;
- Vụ 10, vụ 14, VP VKSNDTC;
- VC1, VC3;
- Lãnh đạo VC2;
- Các đ/c làm nghiệp vụ V3;
- Lưu: VP VC2, V3, HSKS.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trần Đức Dương